UBND XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/VP
V/v truyền thông Hồ sơ xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật trên Trang thông tin điện tử xã

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã.

Thực hiện Công văn số 2050/UBND-VP ngày 29/7/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, Văn phòng HĐND và UBND xã đã xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

Văn phòng HĐND và UBND xã đề nghị Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã xã đăng tải và truyền thông dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng từ ngày **30/7/2026** đến khi Nghị quyết được ban hành.

Rất mong sự quan tâm, phối hợp thực hiện của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã./.

(Gửi kèm theo dự thảo Tờ trình của UBND xã và dự thảo Nghị quyết của HĐND xã).

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT,VP.

CHÁNH VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
X. NGUYỄN LƯƠNG BẰNG - TP. HẢI PHÒNG

Trần Minh Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND **Dự thảo**	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết của HĐND xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng

Kính gửi: HĐND xã Nguyễn Lương Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hải Phòng.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân xã kính trình HĐND xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật: Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt các nhiệm vụ, trong đó có: "*Quan tâm bố trí đủ nguồn lực, có cơ chế tài chính và chế độ, chính sách đặc thù cho công tác pháp chế, xây dựng pháp luật, xác định đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng pháp luật*".

- Tại Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu:

+ Tại điểm 5 Mục I nêu: "*Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển. Nhà nước bảo đảm và ưu tiên nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh chuyển đổi số và có chế độ, chính sách đặc thù, vượt trội cho công tác nghiên cứu, chiến lực, chính sách, xây dựng pháp luật và đội ngũ cán bộ thực hiện các nhiệm vụ này*".

+ Tại điểm 7 Mục III về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu: "*Đổi mới cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao;*

Bảo đảm chi cho công tác xây dựng pháp luật không thấp hơn 0,5% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển".

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật nêu:

"*a) Đổi mới phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.*

b) Bố trí, bảo đảm kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật đúng quy định tại Nghị quyết số 66-NQ/TW".

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm b, khoản 3 Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/205 quy định: Trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch, đầu tư, tài chính, ngân sách, liên kết, hợp tác giữa các đơn vị hành chính cấp xã, Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn: "*Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách cấp mình trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*".

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025 quy định Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn Quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình: "*Tổng số chi ngân sách bao gồm các khoản đã phân bổ chi tiết và các khoản chưa phân bổ chi tiết; chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương; dự*

phòng ngân sách (điểm a)*; Dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình* (điểm b)*”*.

- Tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung số 87/2025/QH15): Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết để quy định “C*hính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*” (điểm b); “*Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*” (điểm c).

- Điều 3 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã quy định tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cấp xã như sau:

+ Nghị quyết của HĐND cấp xã:

Văn bản mới, thay thế: ***30 triệu đồng/văn bản***

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: ***30 triệu đồng/văn bản***

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: ***18 triệu đồng/văn bản***

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: ***9 triệu đồng/văn bản***

+ Quyết định của UBND cấp xã:

Văn bản mới, thay thế: ***20 triệu đồng/văn bản***

Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: ***20 triệu đồng/văn bản***

Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: ***12 triệu đồng/văn bản***

Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ: ***6 triệu đồng/văn bản***

- Tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 05/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải phòng Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã quy định nội dung chi và mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã như sau: “*Căn cứ tổng mức chi quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, Hội đồng nhân dân cấp xã quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã* (điểm a), *Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã* (điểm b)*”*.

Theo các căn cứ nêu trên, việc đề xuất Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã là có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại thành phố Hải Phòng (trước sáp nhập) không có Nghị quyết riêng về việc phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố mà áp dụng trực tiếp định mức phân bổ kinh phí, nội dung chi và mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy

phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); trong đó: định mức phân bổ kinh phí được bố trí như sau:

- Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 30 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân:

+ Cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo;

+ Cấp xã: 8 triệu đồng/dự thảo.

- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt: 15 triệu đồng/văn bản.

- Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí không quá 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

Hiện nay, việc bố trí kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố vẫn thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Tuy nhiên, các mức chi quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC hiện không còn phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP.

Tại mục 1 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026, Bộ Tư pháp nêu:

"*Căn cứ thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP chỉ đạo cơ quan tham mưu có thẩm quyền triển khai việc hướng dẫn lập dự toán kinh phí thực hiện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người tham gia công tác xây dựng pháp luật thuộc diện được hưởng hỗ trợ hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 197/2025/QH15 và kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản này theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP*".

Tại mục 3 Công văn số 31/BTP-PLDSKT ngày 07/01/2026 của Bộ Tư pháp nêu: "*Căn cứ thực tiễn thực hiện tại địa phương, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản (văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính) hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được nêu tại mục 1 của Công văn này, phù*

hợp với quy định của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; trong đó, việc hướng dẫn có thể bao gồm nội dung về: (i) quyết định tổng mức chi trong xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình thực tế và trên cơ sở tham chiếu mức chi quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP; (ii) tuân thủ đúng các nguyên tắc được quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Điều 2 của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, bảo đảm đúng đối tượng…".

Tại Công văn số 11/KTVB&QLXLVPHC-KT ngày 07/01/2026, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính nêu: "*Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính thấy rằng: tổng mức chi trong xây dựng quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã do Hội đồng nhân cùng cấp quyết định; còn Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động do người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ, hoạt động chủ động quyết định hoặc ban hành quy định, quy chế để áp dụng nội bộ*".

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Cùng với đó, yêu cầu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã được đặt ra thường xuyên hơn, đòi hỏi quy trình tham mưu, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, trình, thông qua và ban hành văn bản phải được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.

Thực tiễn cho thấy, để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã, cần có cơ sở cụ thể để bố trí, sử dụng và thanh toán kinh phí cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong quá trình xây dựng văn bản. Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Hội đồng nhân dân xã về nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý ngân sách nhà nước tại địa phương. Đồng thời, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực tư pháp, tài chính và tạo thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nghiên cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, tạo cơ sở pháp lý thống nhất, công khai, minh bạch cho việc quản lý, sử dụng kinh phí; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, trách nhiệm và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại xã Nguyễn Lương Bằng.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng nhằm tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm thực hiện thống nhất trên địa bàn xã định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL của HĐND và UBND xã; là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn xã. Từ đó, góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 197/2025/QH15 và Nghị định số 289/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã.

2. Quan điểm

- Việc xây dựng Nghị quyết này bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, bám sát quan điểm chỉ đạo "Đầu tư cho công tác xây dựng chính sách, pháp luật là đầu tư cho phát triển" tại Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, nội dung Nghị quyết với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách của thành phố, bảo đảm khả thi, hiệu quả; tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

- Ngày 27/7/2026, Văn phòng HĐND và UBND xã đã có Báo cáo số 14/BC-VP về việc đề xuất UBND xã trình Thường trực HĐND xã phê duyệt xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 28/7/2026, Uỷ ban nhân dân xã có Tờ trình số 48/TTr-UBND về việc đăng ký đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã gửi Thường trực HĐND xã.

- Ngày 29/7/2026 Thường trực HĐND xã có Thông báo số 08/TB-HĐND về việc đồng ý đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

- Ngày 29/7/2026, Chủ tịch UBND xã đã có Công văn số 2050/UBND-VP về việc phân công nhiệm vụ cho cơ quan Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan chủ trì thực hiện việc xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

- Ngày 30 tháng 7 năm 2026, Văn phòng HĐND và UBND xã có Công văn số 16/VP về việc gửi Hồ sơ Dự thảo tới các cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến tham gia. Văn phòng HĐND và UBND xã có văn bản đề nghị Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã truyền thông trên Trang thông tin điện tử xã đối với Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã.

- Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, UBND xã có Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ

quan đơn vị; hoàn thiện dự thảo, thực hiện đăng công khai Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến đối với Dự thảo trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Ngày …. tháng …. năm 2026, Văn phòng HĐND&UBND xã có văn bản đề nghị thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị quyết ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cơ quan Văn phòng HĐND và UBND xã tiến hành thẩm định Hồ sơ, đến ngày …. tháng ….. năm 2026, Văn phòng HĐND và UBND xã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết, nêu rõ dự thảo đủ điều kiện trình HĐND xã.

IV. BỐ CỤC, VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nguyễn Lương Bằng, bao gồm: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và Quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nguyễn Lương Bằng.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

Điều 3. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

- Đối với Văn bản QPPL do HĐND xã ban hành: Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình; Thẩm tra, thông qua.

- Đối với Văn bản QPPL do UBND xã ban hành: Xây dựng, soạn thảo; thẩm định; trình ban hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Kinh phí thực hiện

a) Dự kiến nguồn lực để thi hành Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết được ban hành, dự kiến kinh phí thực hiện được giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan.

- Kinh phí phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm sử dụng nguồn nhân lực hiện có; không phát sinh thêm bộ máy, biên chế; không phát sinh thủ tục hành chính; không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

3. Thời gian trình: Tháng 8/2026

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã *(để báo cáo)*;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Bùi Trọng Thược

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND **(Dự thảo)**	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng; Báo cáo số /BC-KTNS ngày tháng năm 2026 của Ban …….. và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Nguyễn Lương Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Nội dung chi, mức chi và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã do UBND xã trình, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
1.	Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	9	3
2.	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
3.	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
4.	Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
			Xây dựng, soạn thảo, (60%)	Thẩm định (30%)	Trình ban hành (10%)
1.	Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	6	2
2.	Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	6	2
3.	Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
4.	Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,8	0,6

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã; các Ban của Hội đồng nhân dân xã; các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:
- HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Công báo thành phố;
- Sở Tư pháp;
- TT ĐU, TT HĐND, LĐ UBND xã;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhật